

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NHẪM HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN

TS. Vũ Đình Ánh- Chuyên gia Kinh tế

Quan điểm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển

Khu vực doanh nghiệp Việt Nam đang không ngừng phát triển và khẳng định vai trò quan trọng của mình trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Những đóng góp của các doanh nghiệp vào nhiều mặt đời sống kinh tế - xã hội, nhất là từ thời kỳ bắt đầu đổi mới đến nay, là rất quan trọng và không thể phủ nhận. Để tiếp tục giữ vững và phát huy cao độ vai trò của doanh nghiệp ở nước ta cần có những chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các mặt, từ chủ trương quan điểm, kinh tế - tài chính, lao động - xã hội đến tâm lý - tuyên truyền, v.v. Trong đó, theo tôi cần hết sức lưu ý những điểm căn bản sau:

Tiếp tục triển khai thực hiện nhất quán quan điểm chủ trương phát huy cao độ vai trò của khu vực doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, biến những quan điểm chủ trương đó thành những cơ chế chính sách cụ thể đồng bộ và nhất quán. Đặc biệt, trong sự phát triển doanh nghiệp cần quán triệt quan điểm kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước không phải là hai mặt đối lập, không phải là đối thủ cạnh tranh "*một mất một còn*" mà là các bộ phận bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển. Kinh tế tư nhân phát triển cũng có nghĩa là kinh tế Việt Nam phát triển.

Vai trò của kinh tế tư nhân phần lớn do khu vực kinh tế tư nhân quyết định với nỗ lực nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh thông qua tăng cường tiềm lực tài chính, trình độ quản lý, trang bị máy móc thiết bị công nghệ hiện đại, đào tạo và sử dụng đội ngũ lao động có trình độ cao, lao động có kỷ luật, có tác phong công nghiệp hiện đại,... Bên cạnh đó cần có sự quan tâm khuyến khích thích đáng của

Đảng và Nhà nước để kinh tế tư nhân phát huy tốt nhất vai trò tích cực, đồng thời hạn chế những khiếm khuyết tiêu cực, trong đó tháo gỡ các rào cản về thủ tục hành chính là thiết thực và cấp bách.

Điều kiện tiên quyết là Nhà nước tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tư nhân, giữa DNNN với DN ngoài Nhà nước, giữa DN trong nước với DN có vốn FDI. Doanh nghiệp hoạt động theo đúng tinh thần Luật Doanh nghiệp 2014 là trên tất cả những lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Nhà kinh tế nổi tiếng về các nền kinh tế chuyển đổi J.Kornai khẳng định nhiệm vụ quan trọng nhất là tạo điều kiện thuận lợi để phát triển khu vực tư nhân từ dưới lên mà động lực chủ yếu là sự ra đời mạnh mẽ của các doanh nghiệp tư nhân. Muốn vậy cần phải: xoá bỏ các rào chắn đang ngăn cản quá trình tự do đi vào thị trường; bảo đảm quyền sở hữu tư nhân bằng các thể chế đặc biệt theo dõi các nghĩa vụ hợp đồng; áp dụng những biện pháp đặc biệt một cách cẩn trọng để hỗ trợ phát triển khu vực tư nhân chẳng hạn trong lĩnh vực thuế và tín dụng. Đó là những khuyến nghị chung cho các nước đang chuyển đổi, trong đó có Việt Nam, song chúng ta có những đặc điểm riêng của mình và do đó cần có những lựa chọn cho phù hợp. Xuất phát từ những quan điểm chỉ đạo chung, chính sách và cơ chế đối với kinh tế tư nhân dựa trên nguyên tắc cơ bản: ***bình đẳng, không cần ưu đãi; tôn trọng, chủ động***. Hiện nay khu vực tư nhân đang chứa đựng mâu thuẫn nội tại, vừa đòi bình đẳng với khu vực nhà nước và khu vực kinh tế có vốn FDI lại vừa yêu cầu Nhà nước có những ưu đãi riêng, trong khi yêu cầu được tôn trọng lại chưa chủ động để được tôn trọng, tư tưởng chờ đợi sự "ban phát", "xin – cho" và "dựa dẫm" vào Nhà nước tuy không phải là đặc trưng nhưng lại khá phổ biến.

Luật Doanh nghiệp 2014 đã tạo ra khuôn khổ pháp lý tương đối thuận lợi để mọi người có thể gia nhập thị trường, song còn thiếu những cơ sở pháp lý đồng bộ nhằm điều chỉnh hoạt động trên thị trường, cụ thể là điều chỉnh các quan hệ hợp

đồng, đồng thời điều chỉnh việc rút ra khỏi thị trường thông qua phá sản hay giải thể. Chúng ta đã quen với việc một sản phẩm chiếm lĩnh thị trường rồi biến mất khỏi thị trường nhưng lại coi việc một doanh nghiệp phá sản là bất bình thường và đáng lo ngại. Chỉ khi chúng ta chấp nhận doanh nghiệp phá sản là hiện tượng bình thường được luật pháp hoá thì doanh nghiệp mới có thể phát triển đúng bản chất của nó. Theo đó, vấn đề thiết yếu đối với khu vực doanh nghiệp hiện nay là xây dựng cơ sở pháp lý cho việc hình thành, thực hiện, theo dõi, thanh lý, giải quyết tranh chấp các hợp đồng kinh tế và xử lý các vấn đề kinh tế - tài chính khi doanh nghiệp phá sản hay giải thể theo qui luật thị trường.

Ngoài một số ưu đãi tạm thời, theo chúng tôi, cơ bản không nên áp dụng các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp, kể cả chính sách cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng các chính sách ưu đãi trong việc thuê đất, chuyển nhượng, thế chấp,..., tránh tình trạng chuyển từ thái cực này sang thái cực khác và làm mất giá trị thật của các ưu đãi.

Cải cách thủ tục hành chính thuế

Bất chấp nỗ lực cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính thuế nói riêng trong suốt nhiều năm qua, một trong những thủ phạm làm xấu môi trường kinh doanh của Việt Nam, làm giảm sức cạnh tranh của nền kinh tế và gây thiệt hại không nhỏ cho các doanh nghiệp là sự rườm rà, phức tạp của thủ tục hành chính thuế lại được đích thân Thủ tướng chỉ ra và yêu cầu nhanh chóng khắc phục. Đỉnh điểm là Chỉ thị về tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan của Thủ tướng Chính phủ ngày 5/8/2014, trong đó yêu cầu “cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tăng cường hậu kiểm”. Không dừng lại ở nêu nguyên tắc chung, mặc dù nội dung đúng

nhưng khó kiểm tra đánh giá đúng việc thực hiện, Chỉ thị lần này yêu cầu cụ thể phải giảm thời gian kê khai, nộp thuế đạt mức trung bình của nhóm các nước ASEAN-6; phần đầu cuối năm 2014 có 95% số doanh nghiệp khai thuế điện tử, 15/63 địa phương thực hiện nộp thuế điện tử và 63/63 địa phương triển khai trong năm 2015; cắt giảm tối thiểu 50% số giờ thực hiện thủ tục hành chính thuế, phần đầu đến năm 2015 bằng với mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 (171 giờ/năm). Rõ ràng, Chính phủ không thể an tâm khi Báo cáo môi trường kinh doanh 2013 do Ngân hàng Thế giới (WB) công bố tháng 6/2014 cho thấy Việt Nam là quốc gia có thời gian tiêu tốn cho nộp thuế gần như cao nhất khu vực với 872 giờ mỗi năm - cao gấp 4 lần mức trung bình của các nước châu Á - Thái Bình Dương và cao hơn hẳn so với các nước trong khu vực như Indonesia (259 giờ), Thái Lan (264 giờ), Phillipines (193 giờ), Malaysia (133 giờ) và Singapore (82 giờ). Bất cập này đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của doanh nghiệp và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Ngoài ra, Chỉ thị cũng yêu cầu công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính thuế, hải quan trên mạng internet; triển khai có hiệu quả mô hình một cửa liên thông; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra thuế, hải quan; tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại và chấn chỉnh, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức thuế, hải quan đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chỉ thị của Thủ tướng ngày 5/8/2014 đã thấp nhen niềm hy vọng và phần khởi lớn cho cộng đồng doanh nghiệp vì việc thực hiện tốt nội dung của Chỉ thị nhất định sẽ không chỉ sớm giúp tháo gỡ khó khăn cố hữu cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính thuế, giảm bớt chi phí tốn kém về thời gian, tiền bạc, công sức khi thực hiện nghĩa vụ thuế, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế mà còn giúp cải thiện mối quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan thuế thông qua tăng cường năng lực, trình độ, phẩm chất đạo

đức của đội ngũ cán bộ thuế trong triển khai thực hiện quy trình, thủ tục kê khai, nộp thuế.

Một trong những nguyên tắc quan trọng của Luật Quản lý thuế (2006) và Luật sửa đổi bổ sung (2012) là đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp thuế, theo đó, yêu cầu đẩy mạnh hiện đại hoá công tác quản lý thuế trên cơ sở tự khai tự nộp, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đồng thời phát triển dịch vụ tư vấn thuế. Từ đó đến nay, công tác quản lý thuế đã được hiện đại hoá vượt bậc cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính, bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ, áp dụng rộng rãi công nghệ tin học, kỹ thuật hiện đại trên cơ sở dữ liệu thông tin chính xác về người nộp thuế để kiểm soát được tất cả đối tượng chịu thuế, căn cứ tính thuế, phát hiện và xử lý kịp thời các vướng mắc, vi phạm pháp luật về thuế,... phát triển mạnh giao dịch điện tử và quản lý thuế điện tử, dịch vụ thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng. Theo Tổng cục Thuế, đến hết tháng 2/2015, dịch vụ nộp thuế điện tử đã được thí điểm triển khai tại 18 tỉnh, thành phố với trên 24.000 doanh nghiệp đăng ký tham gia với tổng số tiền thu bằng dịch vụ này qua 5 ngân hàng thương mại lớn đạt trên 14.000 tỷ đồng. Dự kiến từ ngày 1/5/2015 sẽ có thêm 15 NHTM nữa tham gia cung cấp dịch vụ này và mở rộng ra tất cả các NHTM từ cuối năm 2016. Rõ ràng, dịch vụ nộp thuế điện tử nói riêng, hiện đại hoá quản lý thuế nói chung đã và đang mang lại lợi ích thiết thực cho cả cơ quan quản lý thuế, người nộp thuế cũng như các NHTM, nhất là khi ngành Thuế đang tích cực thực hiện Chỉ thị ngày 5/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan nhằm “cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời tăng cường hậu kiểm”, phân đầu cuối năm 2014 có 95% số doanh nghiệp khai thuế điện tử, 15/63 địa phương thực hiện nộp thuế điện tử và 63/63 địa phương

triển khai trong năm 2015 đồng thời cắt giảm tối thiểu 50% số giờ thực hiện thủ tục hành chính thuế xuống mức 171 giờ/năm vào năm 2015. Đến cuối năm 2014, hệ thống khai thuế qua mạng đã được triển khai ở tất cả các tỉnh, thành phố tại hơn 600 Chi cục Thuế trực thuộc với trên 46 vạn doanh nghiệp khai thuế qua mạng, đạt 94,8% số doanh nghiệp đã đăng ký kê khai thuế qua mạng và xử lý hơn 19 triệu hồ sơ khai thuế điện tử. Cải cách thủ tục hành chính thuế đã tạo dấu ấn đậm nét khi ngay trong năm 2014 tỷ lệ số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đã tăng từ 65% lên 95% và thời gian nộp thuế của doanh nghiệp đã giảm từ 537 giờ/năm xuống còn 247 giờ/năm và sẽ xuống còn 167 giờ/năm ngay trong năm 2015.

Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP yêu cầu ngành Thuế phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính để cải thiện vị trí trong bảng xếp hạng chỉ số nộp thuế của WB, tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Theo đó, ngành Thuế đã có nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện để cải cách hành chính (CCHC) mà trọng tâm là tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh CCTTHC thuế, rút ngắn quy trình xử lý, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước; giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, phù hợp với thông lệ quốc tế. Ngay trong năm 2017, ngành Thuế phấn đấu đạt trung bình nhóm nước ASEAN 4 về CCHC thuế với 3 nhóm chỉ tiêu: Hoàn thuế; quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý khiếu nại về thuế. Cụ thể: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nộp thuế không quá 119 giờ/năm; cải thiện vị trí xếp hạng về thuế và bảo hiểm xã hội theo đánh giá của WB từ thứ hạng 167 phần đầu đứng thứ hạng trong top 100.

Để giảm thời gian nộp thuế xuống còn 110 giờ/năm vào năm 2020, ngành Thuế đã rà soát để tiếp tục sửa đổi, bổ sung các chính sách thuế liên quan, cắt giảm

các TTHC rườm rà, không cần thiết trong việc khai và nộp thuế, từng bước công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế; bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Cơ quan Thuế phối hợp với các cơ quan của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp; phấn đấu đến hết 2017, hầu hết các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và cho phép sử dụng thanh toán lệ phí trực tuyến, nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến hoặc gửi qua mạng (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4). Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thuế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết 19/2017/NQ-CP và Nghị quyết 36a về đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử.

Tổng cục Thuế đang tiếp tục xây dựng và nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ và công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; duy trì, nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin đạt 95% doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp thuế điện tử đạt cấp độ 4, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin đạt 95% doanh nghiệp thực hiện hoàn thuế điện tử đạt cấp độ 4; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin để 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định.

Tổng cục Thuế đang tiếp tục sửa đổi chế độ về in, phát hành, sử dụng hóa đơn để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, chống gian lận thuế. Cụ thể, sẽ quy định một số loại hình doanh nghiệp bắt buộc phải sử dụng hóa đơn điện tử; quy định cơ quan thuế hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế; doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn kể từ ngày thông báo phát hành hóa đơn và hóa đơn mẫu được gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với các thông báo phát hành hóa đơn và hóa đơn mẫu được lập đúng theo quy định; rút ngắn thời gian đăng ký sử dụng hóa đơn tự in, hóa đơn đặt in gửi đến cơ quan

thuế quản lý trực tiếp từ 5 ngày xuống còn 1 ngày làm việc (bao gồm doanh nghiệp mới thành lập).

Tại Hội thảo công bố Báo cáo “Đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế: mức độ hài lòng của doanh nghiệp năm 2016” ngày 7/3/2017, nhóm khảo sát đã công bố kết quả chung đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp năm 2016 là 75% - Tất cả các chỉ số thành phần đều tăng so với cuộc khảo sát năm 2014. Mặc dù trong từng chỉ số đánh giá các doanh nghiệp còn phản ánh những khó khăn vướng mắc hoặc có những điểm chưa hài lòng, nhưng kết quả chung cũng đã phản ánh được những nỗ lực cải cách của cơ quan thuế cũng như ghi nhận những tiến bộ đáng kể trong việc công khai, minh bạch thông tin về chính sách, quy trình, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế.

Để tiến trình đơn giản hoá và hiện đại hoá quản lý thuế tiếp tục được đẩy mạnh một cách đúng hướng và thực chất thì bên cạnh sự nỗ lực của cơ quan quản lý thuế, sự chỉ đạo kiên quyết của cơ quan quản lý các cấp từ TW đến địa phương còn rất cần sự phối hợp đồng bộ với triển khai các nội dung khác của quản lý thuế, đặc biệt là phối hợp giữa khai thuế điện tử với nộp thuế điện tử, đồng bộ hoá chương trình quản lý thuế điện tử của cơ quan Thuế với NHTM và người nộp thuế, phát triển dịch vụ tư vấn thuế.

Mong rằng nội dung, cách thức chỉ đạo thực hiện và sự tuân thủ nghiêm túc của các cơ quan liên quan đến đơn giản thủ tục hành chính thuế lần này sẽ trở thành mẫu mực cho việc cải cách các thủ tục hành chính khác nói riêng và chương trình cải cách hành chính nói chung.

Được vậy, hiện đại hoá quản lý thuế và cải cách thủ tục hành chính thuế nhất định sẽ góp phần tích cực vào chuyển biến mạnh mẽ trong môi trường sản xuất kinh doanh trong những năm được xác định là vì sự phát triển của doanh nghiệp./.

